

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Phan Nguyễn Ph

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 07/05/1958 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Xã Thạnh,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi cư trú: Trại Cao Lãnh K, Thủ Đức, TP HCM

Nơi cư trú hiện tại: Trại Cao Lãnh K, Thủ Đức, TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000477

Số liên lạc:

25) Ch c v Lo n th hien nay:

26) nang theo h c kh a Lo t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☐ THCS ☒ 27b) H c h t l p: 9 H o: 12 N m

28a) Tr n h L chuy n m n cao nh t:

28b) Chuy n ng nh Lo t o:

28c) N i Lo t o:

28d) H nh th c Lo t o: 28e) N m t t nghi op:

29) n qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d ly ch nh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d ly kh c:

31a) C c l p Lang d ly: P. TCHCTH 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr n h L LLCT:

32b) Tr n h L QLNN:

32c) Tr n h L QLGD: 33) T n Tin h c:

34a) Ngo i ng th nh th o nh t: 34b) Ngo i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): N h a n vi n b o v o 37b) M n ng l ch: 01011

37c) B c l j ng: 3 37d) HS l j ng: 1.860 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh lo ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/11/2015

37i) M c t nh n ng l j ng l n sau: 01/11/2015 38a) % ph c p th m ni n v j t kh ng:

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr ch nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi ot: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h li:

38m) HSPC kh c: 39) S s BXHX: 7911499953

39b) Ng y b t L u L ng BXHX: 01/11/2011 39c) S th ng L L ng: 61

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M n ng l ch c ng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c p											L y do
		B c	H o s	Ch nh lo ch b o l j u HSL	85%	V j t kh ng	Ki m nghi om	Khu v c	ñ c bi ot	Thu h t	L j u L ng	ñ c h li	ñ c th c	u L i	Tr ch nghi om	Kh c	
01/11/2011-31/10/2013	01011	1	1.500														
01/11/2013-31/10/2015	01011	2	1.680														
01/11/2015-	01011	3	1.860														

42) Qu tr n h Lo t o (ch ghi nh ng kh a Lo t o L L j c c p b ng t t nghi op)

Nh p h c	T t nghi op	N i Lo t o (tr j ng, n j c)	Ng nh Lo t o	H nh th c n T	B ng L j c c p	S v n b ng	Ng y c p
----------	-------------	-----------------------------	--------------	---------------	----------------	------------	----------

43) Qu tr n h b i d j ng(ch ghi nh ng kh a Lo t o L L j c c p ch ng ch hay ch ng nh n)

Th i gian	N i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h nh b i d j ng	Ch ng nh n, ch ng ch L j c c p
09/04/2015-12/04/2015	C nh s t Ph ng ch y Ch a ch y	Hu n luy n nghi op v Ph ng ch y ch a ch y	B i d j ng	Gi y ch ng nh n

44) ñ c Li►m l◦ch s b◦n th◦n (tr◦ c khi L◦ c tuy►n d ng)

T	th"ng, nNm L•n th"ng, nNm	ñ~ h c v@ t t nghi"p nh ng tr ng n@o, L•u ho" c l@ m nh ng c»ng vi"c gi(k" c" h p l" ng lao l" ng) trong c- quan, L•n v", t ch c n@o, L•u (k ² khai nh ng th"nh t"ch n i b"t trong h c t"p, lao l" ng) ? Tr ng h p b- b=t, b- t" (th i gian n@o, L•u, ai bi•t) ?
01/09/1963- 30/05/1968		Hoc sinh tr ng Ti"u h c Tr"n H ng ã l@o
01/09/1968- 30/05/1972		HS tr ng Trung h c c- s H ng ã l@o
01/09/1972- 30/05/1973		nh" ph cha m
01/09/1973- 30/05/1975		H c vi"c t"i L c qu"n c»ng x ng
01/09/1975- 30/05/1981		Tham gia Qu"n l i t"i BCH Qu"n s Qu"n 5 ã Trung l i tr ng ã Th ng s@

45) Quá trình công tác (t) khi L) c) tuy nhiên d) ng v) c) quan nh) n) c)

T ... L·n	L·m gi ? L·u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (ñ ñ ng, ch'nh quy n, Lo n th) L qua?
01/05/1981 - 01/12/1982	C»ng t c t i X' nghi op C kh' Qu T n 5
01/01/1983 - 01/12/1993	NV K thu t ñ ion l nh C ng ty chi u b ng Q5
01/01/1994 - 01/10/2011	Kinh doanh nh

46) Quá trình tham gia của các chính trị gia - hành vi, hình thức, nghiệp vụ

T ... L = n	Ch c v / ch c d anh; T ² n t ch c, t ² n h i; N-i L t tr s
01/09/1975-30/04/1981	Tham gia Qu a n L i t l i BCH Qu a n s Qu t n 5 n Trung L i tr j ng n Th j ng s
28/02/2007-	H i c u chi n binh

47) Khen th₁ ng

Năm khen	Nội dung, hình thức khen thưởng; Cơ quan khen thưởng
1982	Huân chương Chiên sấm vàng hạng 3, Hội đồng Nhà nước

48) K lu_πt

Ngôy ḅ KL	Hinh th c k lu _{TT}	C- quan ra quy•t L nh k lu _{TT}	C- quan c>ng t'c khi ḅ k lu _{TT}	Nguy ² n nh ^a n ḅ k lu _{TT}
------------	------------------------------	--	--	---

49) Tham gia | c | | ng vỹ trang

TT	Ng [©] y nh _π p ng ^Ÿ	Ng [©] y xu [‡] t ng ^Ÿ	C [‡] p b _π c	Ngh [■] nghi [◊] p v [©] ch c v cao nh [‡] t trong LLVT
1	01/09/1975	30/04/1981		

50) Nj c ngo©i L¬ L•n

$T \dots L \cdot n$	$T^2 n \rfloor c L \cdot n$	$M c L'ch Li n \rfloor c ngo@i$
---------------------	-----------------------------	---------------------------------

51a) Quan họ gia đình (Cháu khai v. b. n. th. a. n. v. h. o. c. ch. n. g. v. o. c. c. c. o. n.)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ và Tên (ghi lại cho người nghe)
V	Nguyễn Thị Nhung	1958	Trình phòng KD Cty TNHH MTV DV C&ng ạch Q5 ã 671/6 Nguyễn Trãi P11, Q5
Con	Phan Thị Ngọc Phụng	1980	NV H&nh ch&nh tr&ng C&KT Lĩ T Tr&ng ã 671/6 Nguyễn Trãi P11, Q5
Con	Phan Ngọc Phụng	1988	Chi&n số d&n qu&n t&ng trung, BCH Qu&n s Q5 - 671/6 Nguyễn Trãi P11, Q5.

51b) Quan họ gia Linh, th^an t^c c^a b^an th^an (Đng b^o n i ngo^li, b^a m^a, b^a m^a nu^oi, anh ch^o em ru^t)

Quan họ	Hội thi	Năm sinh	Hội thi (ghi rõ địa chỉ thi đấu)
Châu Đức	Phan Ngọc Kỳ	1927	Thi đấu năm 1982
Mỹ Đức	Hồng Bông	1928	Thi đấu năm 2007
Chợ Ruộng	Phan Ngọc Ý	1953	Nội trú - Quận 8 TPHCM

T»i cam Loan nh ng th»ng tin k² khai trong phi•u n©y l© L½ng s thtt, n•u sai tr”i t»i xin chu tr”ch nhi»m trj c ph”p lu»t

X”c nh»n c a c- quan qu¶n lĩ c”n b

....., Ng©y.....th”ng.....nNm.....

....., Ng©y.....th”ng.....nNm.....

Ngj i khai kĩ v© ghi r½ h t²n